TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 21-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Mạnh Quyền;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Điệt và ông Vũ Đ1 Phúc;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P;

Đại diện Viện K sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà: Ông Đỗ Đ1 Hiếu, K sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2023/TLST-HS ngày 31/5/2023 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Đình K**, sinh năm 1961; sinh trú quán: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Đ(đã chết) và con bà Đoàn Thị Ch(đã chết); Vợ: Phan Thị H, sinh năm 1965; con: có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1987 và con nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 29/6/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là Hưng Yên) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và phạt tiền 500.000 đồng về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 24 tháng; tạm giữ từ ngày 08/4/2023 đến ngày 11/4/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Quang Đ**, sinh năm 1958; sinh trú quán: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Quang B (tên gọi khác là Nguyễn Quang B) (đã chết) và con bà: Đặng Thị X, sinh năm 1926; vợ: An Thị Ng, sinh năm 1966; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Chưa; Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ thôn H, xã M; tạm giữ từ ngày 08/4/2023 đến ngày 11/4/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Bùi Xuân T**, sinh năm: 1974, sinh trú quán: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Xuân Th (đã chết) và con bà: Đỗ Thị X, sinh năm 1926; Vợ: Lê Thị L, sinh năm 1976; con: có 02, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 08/4/2023 đến ngày 11/4/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

4. Bị cáo **Doãn Đình Đ1,** sinh năm 1960; sinh trú quán: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Doãn Đình Đ (đã chết) và con bà Đoàn Thị Th(đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1963; con: có 03 con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 21/4/2004 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, thời gian thử thách là 12 tháng; tạm giữ từ ngày 08/4/2023 đến ngày 11/4/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo **Nguyễn Đình D,** sinh năm 1967; sinh trú quán: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình Đ (đã chết) và con bà: Đoàn Thị Ch (đã chết); Vợ Trần Thị Minh Đ, sinh năm 1969; Con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 08/4/2023 đến ngày 11/4/2023 thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến: Anh Phạm Văn Ch, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện P, tỉnh H. "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 07/4/2023, tại nhà bị cáo Nguyễn Đình D, sinh năm 1967, nơi cư trú tại thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Công an huyện P bắt quả tang 04 người gồm: Nguyễn Đình K, sinh năm 1961, Bùi Xuân T, sinh năm 1974, Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1958 đều cùng nơi cư trú tại thôn H, xã M, huyện P, tỉnh Hưng Yên và Doãn Đình Đ1, sinh năm 1960, nơi cư trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "xóc đĩa" được thua bằng tiền. Thu giữ tại vị trí các bị cáo đánh bạc số tiền 21.580.000 đồng, 04 quân bài vị hình tròn được làm từ vỏ bao thuốc lá Vinataba, 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng và 01 kéo bằng kim loại có quai cầm màu xanh.

Tại giai đoạn điều tra các bị cáo thừa nhận: Trưa ngày 07/4/2023, Nguyễn Đình K đến nhà em trai là Nguyễn Đình D ăn cơm và ở lại chơi. Đến tối cùng ngày, các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Bùi Xuân T và Doãn Đình Đ1 đến nhà bị cáo D ngồi chơi uống nước. Sau đó bốn người gồm: K, Đ, T và Đ1 cùng thống nhất, rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh "xóc đĩa" được thua bằng tiền. Các bị cáo cùng xin phép bị cáo D cho các bị cáo đánh bạc tại nhà thì bị cáo D đồng ý. Ngay sau đó, bị cáo Đ dùng kéo cắt 04 quân bài vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Vinataba còn bị cáo K lấy một bộ bát đĩa bằng sứ để làm công cụ đánh bạc. Các đồ vật gồm: kéo, vỏ bao thuốc lá, bộ bát đĩa sứ đều có sẵn tại gian bếp nhà bị cáo D. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo K, T, Đ và Đ1 bắt đầu đánh bạc tại gian bếp nhà bị cáo D; bị cáo K là người cầm cái. Các bị cáo thống nhất quy định mức cược tối thiểu là 100.000 đồng, tối đa là 500.000 đồng trên một người mỗi ván và chơi như sau: Người cầm cái đặt 04 quân bài vị vào lòng đĩa, úp bát lên xóc rồi đặt xuống, những người chơi còn lại đặt tiền cược vào cửa chẵn (là khi có 02 quân bài vị hoặc cả 04 quân bài vị đều sấp hoặc ngửa) hoặc cửa lẻ (là khi có 01 quân bài vị hoặc 03 quân bài vị sấp hoặc ngửa); người cầm cái mở bát để xem kết quả. Nếu kết quả trùng với người chơi thì người chơi thắng, người cầm cái phải trả cho người chơi bằng số tiền đã đặt cược. Nếu kết quả không trùng với người chơi thì người chơi thua và mất số tiền đã đặt cược cho người cầm cái. Khi các bị cáo đánh bạc đến 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện P bắt quả tang và lập biên bản niêm phong, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên. Các bị cáo khai nhận khi bắt đầu tham gia đánh bạc thì bị cáo K mang theo số tiền khoảng 8.000.000 đồng; bị cáo T mang theo số tiền khoảng 5.000.000 đồng; bị cáo Đ mang theo số tiền khoảng 6.800.000 đồng và bị cáo Đ1 mang theo số tiền khoảng 1.500.000 đồng. Tất cả các bị cáo đều thừa nhận số tiền mang theo người đều dùng vào việc đánh bạc.

Hiện các vật chứng trong vụ án đang được bảo quản tại tài khoản tiền gửi và Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Đình K, Nguyễn Quang Đ, Bùi Xuân T, Doãn Đình Đ1 và Nguyễn Đình D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 20/CT-VKSPC ngày 31/5/2023 của Viện K sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố các bị cáo Nguyễn Đình K, Nguyễn Quang Đ, Bùi Xuân T, Doãn Đình Đ1 và Nguyễn Đình D về tội "*Đánh bạc*" quy Đ tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện K sát nhân dân huyện P trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Đình K, Nguyễn Quang Đ, Bùi Xuân T, Doãn Đình Đ1 và Nguyễn Đình D về tội "*Đánh bạc*".

Đề nghị áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Bùi Xuân T và Nguyễn Đình D.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình K và Doãn Đình Đ1.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình K từ 24.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Quang Đ từ 23.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Phạt tiền bị cáo Bùi Xuân T từ 23.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Phạt tiền bị cáo Doãn Đình Đ1 từ 23.000.000 đồng đến 24.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình D từ 22.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả 05 bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 21.580.000 đồng. Tịch thu cho tiêu hủy: 04 quân bài vị hình tròn được làm từ vỏ bao thuốc lá, 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng, 01 kéo bằng kim loại, quai màu xanh.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14; các bị cáo K, Đ, T, Đ1 và D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Tất cả 05 bị cáo đều nhất trí với nội dung đề nghị của Đại diện Viện K sát nhân dân huyện P; không ai có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Tất cả 05 bị cáo đều nhận thấy hành vi ngày 07/4/2023 là vi phạm pháp luật và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các vật chứng thu giữ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 30 phút đến 23 giờ 30 phút, ngày 07/4/2023, tại nhà bị cáo Nguyễn Đình D ở thôn H, xã M, huyện P, tỉnh H; các bị cáo Nguyễn Đình K, Nguyễn Quang Đ, Bùi Xuân T và Doãn Đình Đ1 đã cùng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh "xóc đĩa". Thu giữ tại vị trí các bị cáo đánh bạc số tiền 21.580.000 đồng; tất cả 04 bị cáo đều thừa nhận số tiền bị thu giữ là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Đối với bị cáo Nguyễn Đình D khi các bị cáo K, Đ, T, Đ1 xin phép bị cáo D cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình thì bị cáo D không ngăn cản, phản đối mà đồng ý cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà mình; trong quá trình các bị cáo K, Đ, T và Đ1 đánh bạc tại nhà bị cáo D không tổ chức cầm cố tài sản cho những người khác tham gia đánh bạc, không phân công người phục vụ khi đánh bạc, sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, sử dụng phương tiện để trợ giúp cho các bị cáo khác đánh bạc; số lượng người tham gia đánh bạc tại nhà bị cáo D dưới 10 người. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình K, Nguyễn Quang Đ, Bùi Xuân T, Doãn Đình Đ1 và Nguyễn Đình D đã phạm tội "*Đánh bạc*" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như tội danh, điều luật theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là người có năng lực hành vi đầy đủ nhưng vẫn vi phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, vị trí, vai trò người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo K, Đ, T, Đ1 nhất thời phạm tội, thực hiện việc đánh bạc không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ, phân công nên chỉ đồng phạm giản đơn với nhau về tội "Đánh bạc", trong đó tất cả 04 bị cáo gồm K, Đ, T và Đ1 đều trực tiếp tham gia đánh bạc và là người thực hành. Bị cáo K là người chuẩn bị bộ bát đĩa, là người cầm cái, có số tiền dùng vào việc đánh bạc cao nhất trong 04 bị cáo, là người thực hành tích cực nhất trong vụ án và có nhân thân xấu nên sẽ giữ vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo Đ là người dùng kéo cắt 04 quân bài vị để các bị cáo dùng làm công cụ đánh bạc; các bị cáo Đ và T có số tiền dùng vào việc đánh bạc nhiều sau bị cáo K; bị cáo Đ1 có số tiền đánh bạc thấp hơn các bị cáo Đ, T nhưng lại có nhân thân xấu nên các bị cáo Đ, T, Đ1 có vai trò thứ hai sau bị cáo K. Bị cáo D không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác nhưng lại cho các bị cáo khác dùng nhà của mình để đánh bạc nên bị

cáo đồng phạm với các bị cáo khác với vai trò là người giúp sức trong vụ án và giữ vai trò thấp nhất.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tất cả 05 bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo T có mẹ đẻ được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng 3; bị cáo Đ trước đây có tham gia chiến tranh bảo vệ biên giới (xuất ngũ năm 1982), có bố đẻ được Nhà nước thưởng huân chương kháng chiến Hạng Nhất, anh trai là Nguyễn Quang H là người có công với cách mạng, được tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, Huy chương kháng chiến hạng nhì và Nguyễn Quang H1 là người có công với cách mạng được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang; các bị cáo D, K có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, có anh ruột là liệt sỹ, chị gái ruột được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, anh ruột được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì; bị cáo Đ1 trước đây có tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia (được hưởng chế độ phụ cấp 01 lần), có bố đẻ tham gia cách mạng được Nhà nước tặng kỷ niệm chương; tất cả 05 bị cáo đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận nên tất cả 05 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy Đ tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đ, T và D đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo tham gia đánh bạc là do bộc phát, không có chủ đích, các bị cáo Đ, T và D đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; riêng các bị cáo K và Đ1 đều đã bị kết án về tội Đánh bạc, tuy nhiên tính đến nay các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cũng đã lâu (bị cáo K chấp hành xong hình phạt gần 16 năm, còn bị cáo Đ1 chấp hành xong hình phạt hơn 18 năm). Vì vậy, không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết Đ không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

+ Số tiền 21.580.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên sẽ bị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ 04 quân bài vị hình tròn được làm từ vỏ bao thuốc lá, 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng là công cụ các bị cáo dùng váo việc đánh bạc, đã không còn giá trị

sử dụng; 01 kéo bằng kim loại, quai màu xanh là công cụ bị cáo dùng để cắt các quân bài vị, giá trị sử dụng không lớn nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo K, Đ, T, Đ1 và D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Quang Đ, Bùi Xuân T và Nguyễn Đình D.

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Đình K và Doãn Đình Đ1.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đình K, Nguyễn Quang Đ, Bùi Xuân T, Doãn Đình Đ1 và Nguyễn Đình D đều phạm tội "*Đánh bạc*".

Xử phạt:

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình K 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Quang Đ 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Bùi Xuân T 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Doãn Đình Đ1 24.000.000 đồng (hai mươi bốn triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đình D 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 21.580.000 đồng. Tịch thu cho tiêu hủy 04 quân bài vị hình tròn được làm từ vỏ bao thuốc lá, 01 bộ bát đĩa bằng sứ màu trắng là công cụ các bị cáo dùng váo việc đánh bạc, đã không còn giá trị sử dụng; 01 kéo bằng kim loại, quai màu xanh.

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2023 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P*).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc các bị cáo Nguyễn Đình K, Nguyễn Quang Đ, Bùi Xuân T, Doãn

Đình Đ1 và Nguyễn Đình D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Mạnh Quyền